

Bản tin Phân tích kỹ thuật

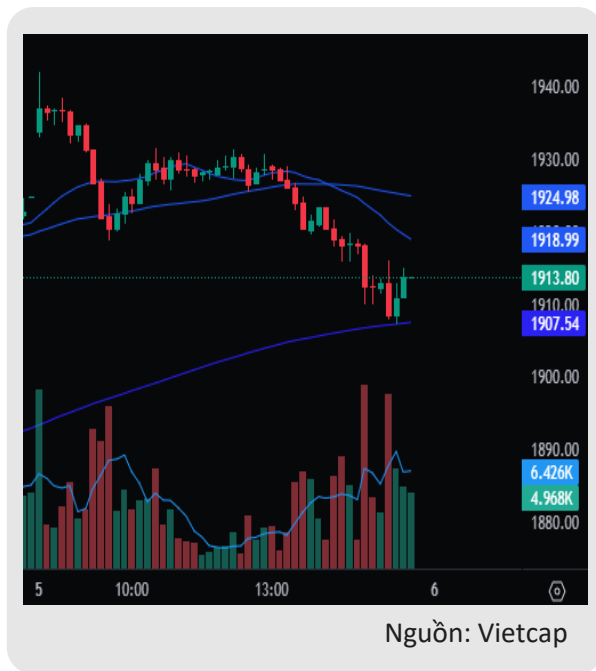
05/08/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 thu hẹp một phần đà giảm sau khi tiếp cận vùng 1.908 điểm. Dự báo hợp đồng sẽ có nhịp hồi phục về khu vực 1.920 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 1.912 điểm, mục tiêu là vùng 1.920 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa vi phạm mốc 1.908 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.912 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.920 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.908 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tiêu cực
VN30	Trung tính	Tiêu cực
VNMid	Trung tính	Tiêu cực
VNSmall	Trung tính	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- VN-Index thoái lui sau khi tiếp cận vùng 1.790 điểm. Đáng chú ý, khu vực này cũng khiến nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn thu hẹp đà tăng đầu phiên dưới tác động từ lực bán. Áp lực cung gia tăng rõ hơn tại nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Vật liệu và Tiêu dùng.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đang dao động trong khu vực 1.770–1.800 điểm, tương ứng mục tiêu ngắn hạn của nhịp tăng hiện tại. Phiên 05/08 là phiên đầu tiên ghi nhận áp lực điều chỉnh bất chợt tại khu vực này, cho thấy đà tăng bắt đầu chịu áp lực. Hỗ trợ gần nằm tại vùng 1.745–1.750 điểm.
- Đánh giá rủi ro, VN-Index đánh mất đà tăng cuối phiên khi lực bán quay lại ở các nhóm dẫn dắt trước đó. Điều này có thể khiến chỉ số chịu thêm áp lực điều chỉnh trong vài phiên tới. Tuy nhiên, nhóm Vingroup, nổi bật là VIC và VHM, vẫn giữ vai trò điều tiết điểm số, qua đó giúp vùng 1.745–1.750 điểm trở thành giới hạn gần của nhịp chỉnh. Kịch bản VN-Index tăng trở lại sau khi kiểm định vùng 1.750 điểm hiện có xác suất cao hơn kịch bản vi phạm mốc này.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



STB

- STB duy trì tín hiệu tăng trong ngắn và trung hạn nhờ vận động trên MA20 và MA200.
- Đáng chú ý, cổ phiếu tiếp cận vùng giá cao trong phiên 05/08 với thanh khoản thấp, cho thấy áp lực bán được tiết chế. Diễn biến này củng cố khả năng STB tiếp tục hướng lên các mục tiêu ngắn hạn tại 77.000 và 81.000 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
72.800-73.200	81.000	71.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	76,200	75,000	1.6%	72,000	85,000	75,000	
VIC	31/07/2026		Đang mở	220,000	215,000	2.3%	204,000	247,000		
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,900	13,450	3.3%	12,600	15,300		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	220,000	0.92%	0.27%	1,707,681	4.715	2,920	10.1	75.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCB	59,300	-1.17%	8.61%	495,492	-1.740	4,984	2.0	11.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HVN	24,850	4.63%	15.31%	77,321	1.078	1,574	8.2	15.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
TCX	39,600	-2.58%	2.46%	109,868	-0.854	2,237	2.4	17.7	Tiêu cực			
LPB	53,000	-1.49%	0.76%	158,326	-0.709	3,780	3.7	14.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FPT	70,300	-1.68%	7.99%	120,517	-0.609	5,866	3.0	12.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	58,600	-1.51%	-2.33%	122,471	-0.558	5,246	3.8	11.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSN	67,200	-1.75%	1.36%	98,137	-0.518	4,636	2.5	14.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	73,200	-1.21%	2.38%	137,998	-0.504	1,634	2.2	44.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GAS	70,500	0.86%	3.83%	170,113	0.439	5,265	2.5	13.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
GVR	28,150	-1.23%	5.23%	112,600	-0.416	1,783	1.9	15.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	37,900	6.91%	15.73%	19,394	0.403	5,673	1.4	6.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCK	30,800	-1.75%	5.66%	74,996	-0.396	1,916	2.4	16.1	Trung tính			
MCH	137,000	-0.72%	-1.37%	179,114	-0.391	5,432	9.6	25.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HPG	22,000	-0.68%	1.62%	185,745	-0.379	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	159,100	9.95%	29.03%	61,253	4.014	396	12.1	402.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSV	122,100	10.00%	32.00%	36,630	2.412	11,736	5.5	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	82,300	2.36%	5.65%	74,052	1.152	17,023	3.5	4.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	16,000	6.67%	6.67%	5,600	0.246	1,408	1.1	11.4	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
MBS	18,300	-1.61%	3.39%	18,317	-0.195	1,828	1.5	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,600	-0.85%	2.65%	33,926	-0.191	155	2.4	75.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DNP	19,100	-9.05%	-9.05%	2,692	-0.160	1,567	1.1	12.2	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	14,000	-1.41%	-5.41%	14,956	-0.139	476	1.4	29.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	64,500	5.74%	2.54%	3,225	0.122	2,718	3.2	23.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	16,000	1.27%	6.67%	14,391	0.120	1,119	1.2	14.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	85,400	4.66%	13.11%	257,668	0.038	4,019	6.8	21.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNZ	594,300	14.51%	23.81%	17,416	0.008	15,830	19.0	37.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DNH	38,900	14.75%	31.86%	16,431	0.008	2,782	3.0	14.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	40,900	10.54%	5.14%	18,029	0.006	598	4.0	63.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	39,100	-0.76%	1.03%	140,320	-0.003	3,117	1.9	12.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
ABB	16,700	-2.34%	-4.02%	27,124	-0.002	2,911	1.2	5.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VUA	17,300	-14.78%	7.45%	3,460	-0.002	616	1.7	28.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LLM	33,200	14.48%	79.46%	2,607	0.001	12,785	1.3	2.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTD	106,000	11.58%	0.95%	3,098	0.001	2,739	9.0	36.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCV	125,000	-7.41%	-3.85%	3,900	-0.001	0	4.1	0.0	Trung tính			

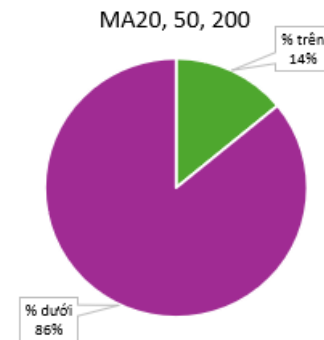
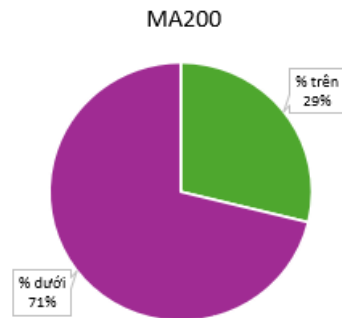
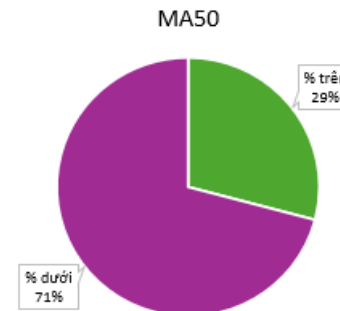
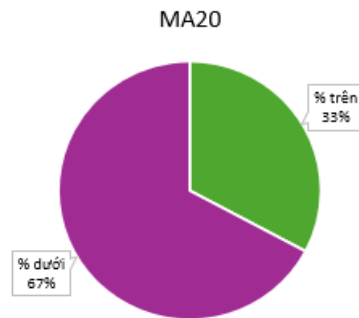
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VNZ	594,300	14.5%	23.5	2.5	309,000	519,000	19.0	37.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	14,000	-1.4%	20.1	28.5	14,200	20,500	1.4	29.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	5,700	-1.7%	5.5	2.8	5,780	12,650	0.5	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VMS	40,500	-10.0%	11.9	0.4	21,736	62,244	2.3	21.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRC	11,900	-0.8%	12.0	2.1	11,600	15,800	0.6	1,411.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VTD	5,200	10.6%	12.6	1.1	4,400	9,900	0.5	20.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HII	8,670	6.9%	30.1	2.2	4,330	8,783	0.6	2.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	594,300	14.5%	23.5	2.5	309,000	519,000	19.0	37.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTA	11,700	6.4%	35.4	3.8	10,250	12,400	0.9	8.1	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			05/08/2026	04/08/2026	03/08/2026	31/07/2026	30/07/2026	29/07/2026	28/07/2026	27/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	22%	21%	22%	20%	21%	19%	18%	18%
		Dưới	78%	79%	78%	80%	79%	81%	82%	82%
	MA50	Trên	29%	29%	28%	23%	25%	20%	18%	18%
		Dưới	71%	71%	72%	77%	75%	80%	82%	82%
	MA20	Trên	41%	39%	35%	27%	27%	16%	15%	15%
		Dưới	59%	61%	65%	73%	73%	84%	85%	85%
VN30	MA200	Trên	33%	33%	30%	23%	23%	23%	20%	20%
		Dưới	67%	67%	70%	77%	77%	77%	80%	80%
	MA50	Trên	27%	40%	40%	20%	20%	20%	20%	20%
		Dưới	73%	60%	60%	80%	80%	80%	80%	80%
	MA20	Trên	67%	70%	57%	17%	17%	7%	10%	10%
		Dưới	33%	30%	43%	83%	83%	93%	90%	90%
HNX	MA200	Trên	26%	27%	28%	27%	27%	25%	25%	27%
		Dưới	74%	73%	72%	73%	73%	75%	75%	73%
	MA50	Trên	26%	27%	26%	26%	23%	20%	20%	23%
		Dưới	74%	73%	74%	74%	77%	80%	80%	77%
	MA20	Trên	26%	27%	28%	27%	27%	25%	25%	27%
		Dưới	74%	73%	72%	73%	73%	75%	75%	73%
UPCOM	MA200	Trên	31%	30%	30%	28%	27%	26%	25%	24%
		Dưới	69%	70%	70%	72%	73%	74%	75%	76%
	MA50	Trên	31%	31%	32%	31%	31%	30%	29%	29%
		Dưới	69%	69%	68%	69%	69%	70%	71%	71%
	MA20	Trên	33%	33%	34%	32%	33%	32%	32%	32%
		Dưới	67%	67%	66%	68%	67%	68%	68%	68%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	15	Tháng 8										Tháng 7									
		05 ↓	04	03	31	30	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09
1	Tài nguyên Cơ bản	62	61	58	54	51	48	45	45	41	41	41	36	38	39	34	36	34	44	47	50
2	Bán lẻ	61	56	50	42	35	29	24	24	28	27	25	27	30	31	35	39	38	37	43	45
3	Ô tô và phụ tùng	60	57	57	56	54	54	52	51	51	50	50	50	48	49	48	48	47	47	48	51
4	Điện, nước & xăng d...	50	52	49	37	36	36	36	36	37	37	38	39	44	48	39	39	39	38	41	39
5	Ngân hàng	47	46	40	35	33	32	32	33	34	36	38	41	44	46	45	46	48	51	56	62
6	Công nghệ Thông tin	46	42	30	23	20	18	17	16	17	17	16	20	24	21	22	27	30	33	36	37
7	Thực phẩm và đồ uố...	45	47	44	42	41	36	33	31	31	34	36	36	39	41	40	41	42	42	45	46
8	Xây dựng và Vật liệu	39	39	33	31	28	27	28	27	27	26	25	27	29	34	34	37	36	36	37	40
9	Du lịch và Giải trí	38	37	30	26	24	22	22	23	25	26	28	31	33	39	39	42	48	49	51	55
10	Dịch vụ tài chính	37	35	31	34	30	28	25	30	35	35	34	36	40	45	44	48	50	53	61	67
11	Hàng & Dịch vụ Cón...	36	35	32	29	29	24	22	23	24	25	26	25	30	33	34	36	37	35	37	41
12	Hóa chất	36	36	31	30	28	24	24	24	23	23	24	25	29	32	32	33	32	32	38	41
13	Bất động sản	34	32	29	27	26	22	20	21	21	20	21	22	24	27	26	27	28	28	29	33
14	Dầu khí	31	33	30	31	30	29	28	31	25	23	23	32	37	46	49	53	43	32	32	32
15	Hàng cá nhân & Gia ...	26	28	27	23	21	17	16	16	17	16	15	15	16	20	22	22	24	23	24	25

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	153,000	0.1%	9.3%	628,434	2.4	7.9	19,436	1,662.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	73,200	-1.2%	2.4%	137,998	2.2	44.8	1,634	203.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HDB	26,550	-0.6%	4.1%	132,890	1.6	6.8	3,897	247.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VEA	34,900	0.6%	2.9%	46,452	2.0	6.0	5,816	8.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	122,100	10.0%	32.0%	36,630	5.5	10.4	11,736	16.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVL	13,900	3.7%	8.2%	33,389	0.7	7.5	1,849	457.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPI	65,000	2.4%	0.6%	20,803	3.9	52.0	1,250	118.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	594,300	14.5%	23.8%	17,416	19.0	37.0	15,830	23.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	40,700	-0.2%	8.8%	13,405	2.0	11.0	3,743	20.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	31,500	-0.2%	7.3%	11,492	2.6	121.5	259	63.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	12,750	5.8%	15.9%	9,550	1.0	4.6	2,750	13.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
PET	40,000	0.0%	7.5%	6,190	2.5	20.1	1,989	9.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	48,600	-0.1%	3.4%	4,691	1.8	10.2	4,779	8.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	34,650	1.6%	12.5%	3,682	1.5	6.7	5,172	18.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	44,000	5.0%	15.6%	3,214	2.1	-1,424.5	-31	61.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TRC	74,500	-2.0%	0.9%	2,235	1.0	7.7	9,625	6.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TTA	11,700	6.4%	10.9%	2,089	0.9	8.1	1,437	35.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	18,950	3.0%	9.9%	1,813	1.8	125.4	151	7.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	11,900	1.3%	3.9%	1,525	1.0	8.7	1,364	10.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	10,300	1.0%	8.4%	1,170	1.0	37.1	278	11.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	14,000	-1.4%	-5.4%	14,956	1.4	29.4	476	20.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VMS	40,500	-10.0%	-10.0%	364	2.3	21.8	1,862	11.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVD	17,900	-1.1%	-2.7%	16,607	1.0	14.9	1,198	57.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	13,000	0.0%	-1.5%	13,265	1.2	21.8	588	17.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	5,700	-1.7%	-2.2%	608	0.5	9.1	627	5.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRC	11,900	-0.8%	-2.5%	595	0.6	1,411.6	8	12.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
C69	16,600	0.6%	-6.2%	1,026	1.5	27.7	600	8.4	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SBT	20,650	-3.1%	-0.2%	18,717	1.6	22.6	915	12.8	Tiêu cực	-5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	18,300	-1.6%	3.4%	18,317	1.5	10.0	1,828	125.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	12,000	-0.8%	3.9%	3,264	1.1	11.5	1,044	12.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	4,740	-0.2%	0.2%	2,130	0.4	32.0	148	13.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	16,800	1.8%	1.2%	1,976	0.8	9.0	1,873	14.8	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	39,600	-2.6%	2.5%	109,868	2.4	17.7	2,237	98.9	Tiêu cực	-4.5			
NAB	11,950	-1.2%	0.8%	25,798	1.0	5.3	2,274	17.2	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	71,800	0.1%	-1.1%	15,850	5.3	15.7	4,583	10.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	21,000	-2.3%	-2.3%	8,637	1.3	7.3	2,861	45.9	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	39,100	-0.8%	1.0%	140,320	1.9	12.6	3,117	22.4	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VJC	126,100	-0.3%	0.5%	96,983	3.7	44.6	2,830	202.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	36,600	-1.1%	4.6%	37,881	1.7	17.7	2,066	23.4	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,600	-0.9%	2.7%	33,926	2.4	75.0	155	6.6	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,470	0.83%	-1.74%	25,500	191.1%	(337)	0.8	-25.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KDH	18,150	0.83%	7.08%	42,600	136.7%	1,565	1.1	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
NLG	21,750	-0.46%	5.07%	45,800	111.1%	1,407	0.8	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,900	0.00%	6.73%	21,400	80.6%	2,909	0.9	4.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,800	0.90%	5.00%	28,700	75.0%	1,803	1.0	9.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VGC	38,150	-0.39%	4.52%	66,800	74.4%	3,173	2.0	12.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	34,200	-0.87%	1.48%	60,000	73.9%	4,107	1.1	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,700	-0.60%	19.32%	40,500	73.4%	1,048	1.6	23.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DPG	30,600	-1.29%	12.50%	48,900	68.6%	3,441	1.2	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMI	13,450	-1.10%	4.26%	23,100	67.4%	1,983	0.7	6.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	18,300	-2.14%	7.65%	30,800	65.6%	2,711	1.0	6.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	31,200	0.81%	1.63%	51,000	64.3%	4,945	1.4	6.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLC	19,500	-0.51%	5.98%	31,900	62.8%	1,738	1.1	11.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	33,000	-0.90%	2.80%	52,700	58.3%	5,201	2.0	6.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	31,850	0.00%	8.52%	50,000	57.2%	5,172	1.2	6.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	22,000	-0.68%	1.62%	35,400	57.0%	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	10,800	-0.92%	4.85%	17,000	56.7%	157	1.0	69.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	33,500	-2.90%	4.20%	52,000	52.0%	5,856	0.9	5.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MBB	24,300	-0.41%	9.95%	36,000	50.0%	3,734	1.3	6.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
VPB	25,500	-0.58%	4.72%	38,000	49.0%	3,758	1.1	6.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn